TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: 35 /2018/HSST
Ngày 11/06/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Tiễn.**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Trương Thanh Phúc** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà***:** Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên -** Kiểm sát viên.

Ngày 11/06/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 21/05/2018 đối với bị cáo:

Ngô Thị B (tên gọi khác: L). Sinh ngày: 07/05/1967; Nơi đăng ký NKTT: Tổ 75 Phường HCN, quận H C, thành phố Đà Nẵng và chỗ ở hiện nay: Tổ 54, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: **02/12**; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Ngô Văn p (Chết) và bà Dương Thị B, sinh năm1932; Gia đình có 03 chị em, bị can là con út. Chồng : Lê Tấn Q (Sinh năm : 1970 đã ly hôn) có 02 con, con lớn nhất sinh năm : 1989 ; con nhỏ nhất sinh năm : 2000.

Tiền án: Bản án số 183 ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.(Bị cáo ra trại ngày 05/4/2017).

Nhân thân: : Bản án số : 65 ngày 25/5/2010 bị Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(đã xóa án tích)*.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

* Người bị hại: Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1970. Trú tại K35/9 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 15/02/2018, Bị cáo Ngô Thị B đến chợ Đầu Mối thuộc phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Bị cáo B phát hiện chị Đặng Thị L *(Sinh năm: 1970, trú K35/09 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Đà Nẵng)* để 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy C9 Pro trong túi áo khoác nên B tới áp sát người chị L, đưa tay trái vào lấy điện thoại. Khi B đang cầm điện thoại trên tay thì chị L cùng với anh Huỳnh Văn N *(Sinh năm: 1966)* chồng chị L phát hiện bắt giữ đưa bị cáo B về Công an phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập biên bản phạm tội quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy C9 Pro màu đen, số imel: 357160082147290.

* Theo kết luận định giá tài sản số: 38/KL-ĐGTS ngày 07/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy C9 Pro màu đen, số imel: 357160082147290 có giá trị **8.200.000 đồng.**

*Bản cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 17/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Thị B về tội " *Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Ngô Thị B tại phiên tòa thể hiện hành vi bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " *Trộm cắp tài sản"* . Do đó Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự Xử phạt bị cáo 06 đến 12 tháng tù giam.

* Về Dân sự: Người bị hại Chị Đặng Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ý kiến của bị cáo : Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[**1**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại Đặng Thị L và người làm chứng ông Huỳnh Văn N vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt; Xét việc vắng mặt không gây ảnh hưởng cho Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự ; Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[**2**] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt quả tang , biên bản hiện trường và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 06h20 phút ngày 15/02/2018 tại chợ Đầu mối, thuộc Phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Ngô Thị Bg đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu hiệu Sam sung Galaxy C9 Pro, màu đen của chị Đặng Thị L có giá trị 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm ngàn đồng y).

Xét về hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm , để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Ngô Thị B đã cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định như bản cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 17/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị bệnh lao phổi. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.1] Xét Tình tiết Tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 183 ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 ttháng tù giam về tôi trộm cắp tài sản theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Ra trại ngày 05/4/2017). Như vậy khi thực hiện lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thuộc trường hợp Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự . Do vậy đối với bị cáo cần xử nghiêm.

[3.2] Xét về nhân thân: Tại bản án số 65 ngày 25/5/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích) .

[3.3] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, HĐXX, xét thấy,cần phải xử phạt bị cáo ở mức án nghiêm, phạt tù có thời hạn , cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

[3.4] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Không có.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Tội danh :Tuyên bố bị cáo **Ngô Thị B** phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" Áp dụng: điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

2. **Về Hình phạt** : **Xử phạt** Bị cáo **Ngô Thị B : 09 (chín)** tháng tù giam; Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam Thi hành án.

3. Án phí HSST: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; Bị cáo phải chịu là **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền Kháng cáo : Áp dụng Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự **;** Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an Q. Hải Châu;*
- *VKSND Q. Hải Châu;*
- *Chi cục THADS Q. Hải Châu;*
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã Ký)

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG